

Bản án số: 161/2019/HSST
Ngày: 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Toàn
2. Bà Lê Thị Kim Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Trong các ngày 12 và 15/11/2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

T B T(tên gọi khác/), sinh năm 1995 tại tỉnh H; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Q, huyện X, tỉnh H; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: thợ đá hoa cương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông T V Đ và con bà N T L; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 02/HSST ngày 21/01/2013 Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H xử phạt 16 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; Bản án số 47/HSST ngày 11/6/2015 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh H xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/9/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2019. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông N V T, sinh năm 1973; địa chỉ: 259 ấp 4, xã K, huyện B, Thành phố H (Có mặt).

- Anh N H M T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2002; địa chỉ: 259 ấp X, xã K, huyện B, Thành phố H; Người đại diện hợp pháp của anh T: Ông N V T, sinh năm 197X; địa chỉ: 259 ấp 4, xã K, huyện B, Thành phố H, là cha ruột của anh T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 19/7/2019, tại cầu Đ, thuộc phường T, Quận 7, Đội Cảnh sát hình sự đặc nhiệm hướng Nam – Công an Thành phố H phát hiện, bắt quả tang T B T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ bên trong túi quần phía trước, bên trái của T đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh).

Tại Công an Quận 7, T khai nhận: số ma túy Công an thu giữ là của T mua của người thanh niên tên S (không rõ lai lịch) tại trước cổng bệnh viện Quận X, với giá 500.000 đồng để sử dụng và được S cho bộ dụng cụ sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. T sử dụng ma túy khoảng 02 năm nay, T đã mua ma túy của Sơn 04 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 164/CT – VKSQ7 ngày 10/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo T B T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo T B T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo T B T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử

dụng. Căn cứ vào Kết quả giám định số 1476/KLGD-H ngày 26/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên T B T và hình dấu Công an phường T, Quận I là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4349g (không phẩy bốn ba bốn chín gam), loại Methamphetamine. Hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 47/2015/HSST ngày 11/6/2015 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh H xử phạt 03 (ba) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 10/9/2017. Như vậy, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên đã phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen đã qua sử dụng; Imei: không rõ. T dùng liên lạc mua ma túy, nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh), xét tịch thu tiêu hủy.

- + 01(một) xe máy hiệu Honda màu trắng, biển số 5XC2-544XX, số khung: RLHHC12189Y2110XX, số máy HC12E14118XX do ông N V T đứng tên đăng ký xe. Ông T cho con trai ruột là N H M T mượn làm phương tiện đi lại. M T cho một người bạn tên L (không rõ nhân thân lai lịch) mượn nhưng sau đó M T đi tìm L lấy lại xe thì không tìm thấy L. Bị cáo khai chiếc xe trên là mượn của người đàn ông tên Đ làm chung đá hoa cương với bị cáo nhưng không biết nhà Đ ở đâu, nên xét trả lại chiếc xe trên cho ông N V T.

[5] Đối với người thanh niên tên S (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận I, Thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo T B T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo T B T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy niêm phong số vụ 1476/19/Q7

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen đã qua sử dụng; Imei: không rõ.

- Trả lại 01(một) xe máy hiệu Honda màu trắng đỏ, biển số 5XC2-544XX, số khung: RLHHC12189Y2110XX, số máy HC12E14118XX cho ông N V T.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 03 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ. (Tk. Trang)

Trần Thị Ngọc Phương